

Số:320/TB-TrTHCSLHP

Hồng Phong, ngày 30 tháng 8 năm 2024

THÔNG BÁO

Công khai Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên
(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT)

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					
			TS	ThS	ĐH	CD	TCCN	Dưới TCCN
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	25	0	01	24	0	0	0
I	Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành (Giáo viên THCS)							
1	Toán	04	0	0	04	0	0	0
2	Ngữ văn	04	0	0	04	0	0	0
3	Vật lí	01	0	0	01	0	0	0
	Hóa học	02	0	0	02	0	0	0
	Sinh học	01	0	0	01	0	0	0
4	Lịch sử	01	0	0	01	0	0	0
	Địa lí	01	0	0	01	0	0	0
5	GDCD	0	0	0	0	0	0	0
6	Ngoại ngữ	02	0	0	02	0	0	0
7	GDTC	01	0	0	01	0	0	0
8	Tin học	02	0	0	02	0	0	0
9	Âm nhạc	01	0	0	01	0	0	0
	Mĩ thuật	01	0	0	01	0	0	0
10	Công nghệ	01	0	0	01	0	0	0
II	Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành (Nhân viên)							
1	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	01	0	0	01	0	0	0
2	Nhân viên Giáo vụ	01	0	0	01	0	0	0
3	Nhân viên Tư vấn học sinh	01	0	0	01	0	0	0
4	Nhân viên Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	01	0	0	01	0	0	0
III	Nhóm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý							
1	Hiệu trưởng	01	0	0	01	0	0	0
2	Phó hiệu trưởng	01	0	01	01	0	0	0
IV	Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung							
1	Nhân viên Thư viện, QTCS	01	0	01	0	0	0	0
2	Nhân viên Văn thư, KT, TQ,	01	0	01	0	0	0	0

	YT							
V	Nhóm vị trí việc hỗ trợ, phục vụ							
1	Nhân viên Vệ sinh	01	0	01	0	0	0	0
2	Nhân viên Bảo vệ	02	0	02	0	0	0	0

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định;

STT	Nội dung	Hạng CDNN			Chuẩn nghề nghiệp			
		Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	14	8	0	18	03	0	0
I	Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành Giáo viên THCS							
1	Toán	03	01	0	03	01	0	0
2	Ngữ văn	01	03	0	01	0	0	0
3	Vật lí	01	0	0	01	0	0	0
	Hóa học	02	0	0	02	0	0	0
	Sinh học	01	0	0	0	01	0	0
4	Lịch sử	01	0	0	01	0	0	0
	Địa lí	01	0	0	01	0	0	0
5	GDCD	0	0	0	0	0	0	0
6	Ngoại ngữ	0	02	0	0	0	0	0
7	GDTC	0	01	0	0	0	0	0
8	Tin học	01	01	0	01	0	0	0
9	Âm nhạc	01	0	0	01	0	0	0
	Mĩ thuật	01	0	0	0	01	0	0
10	Công nghệ	01	0	0	01	0	0	0
II	Nhóm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý							
1	Hiệu trưởng	0	01	0	01	0	0	0
2	Phó hiệu trưởng	0	01	0	01	0	0	0

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

STT	Nội dung	Tổng số	Đã hoàn thành CTBD	Chưa hoàn thành CTBD	Ghi chú
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	25	25	0	
I	Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành Giáo viên THCS				
1	Toán	04	04	0	
2	Ngữ văn	04	04	0	
3	Vật lí	01	01	0	
	Hóa học	02	02	0	
	Sinh học	01	01	0	
4	Lịch sử	01	01	0	
	Địa lí	01	01	0	

5	GDCD	0	0	0	
6	Ngoại ngữ	02	02	0	
7	GDTG	01	01	0	
8	Tin học	02	02	0	
9	Âm nhạc	01	01	0	
	Mĩ thuật	01	01	0	
10	Công nghệ	01	01	0	
II	Nhóm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý				
1	Hiệu trưởng	01	01	0	
2	Phó hiệu trưởng	01	01	0	
III					
1	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	01	01	0	
2	Nhân viên Giáo vụ	01	01	0	
3	Nhân viên Tư vấn học sinh	01	01	0	
4	Nhân viên Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	01	01	0	
IV	Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung				
1	Nhân viên Thư viện, QTCS	01	01	0	
2	Nhân viên Văn thư, KT, TQ, YT	01	01	0	
V					
1	Nhân viên Vệ sinh	01	01	0	
2	Nhân viên Bảo vệ	02	02	0	

Nơi nhận:

- CBGVVN nhà trường;
- Đăng tải Website đơn vị;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Vương Quốc Đảm